

Bài 2

LỰA CHỌN TRANG PHỤC

(2 tiết)

I - MỤC TIÊU BÀI HỌC

Sau khi học xong bài, HS :

- Biết được khái niệm trang phục, các loại trang phục, chức năng của trang phục, cách lựa chọn trang phục.

- Vận dụng được các kiến thức đã học vào lựa chọn trang phục phù hợp với bản thân và hoàn cảnh gia đình, đảm bảo yêu cầu thẩm mỹ.

II - NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Gợi ý phân bố bài giảng

Tiết 1 : I - Trang phục và chức năng của trang phục

Tiết 2 : II - Lựa chọn trang phục.

2. Những điều cần lưu ý

- Trọng tâm của mục II : đối với HS lớp 6 là chọn được màu sắc, hoa văn của vải phù hợp với bản thân ; về kiểu may chỉ nên giới thiệu sơ lược để HS biết.

- Về tính đồng bộ của trang phục : chỉ yêu cầu HS biết cách lựa chọn các vật dụng đi cùng với áo quần có màu sắc, kiểu mốt phù hợp.

III - GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Chuẩn bị bài giảng

1.1. Chuẩn bị nội dung : đọc kĩ SGK, tài liệu tham khảo về may mặc thời trang.

1.2. Chuẩn bị đồ dùng dạy học

- Tranh ảnh về : Các loại trang phục ; cách chọn vải có màu sắc, hoa văn phù hợp với vóc dáng cơ thể.

- Mẫu thật một số loại áo quần và tranh ảnh có liên quan do GV và HS sưu tầm.

2. Các hoạt động dạy học

2.1. Giới thiệu bài

Mặc là một trong những nhu cầu thiết yếu của con người.

Cần phải biết cách lựa chọn vải may mặc để có được trang phục đẹp, hợp thời trang và tiết kiệm.

2.2. Hoạt động 1 - Tìm hiểu khái niệm trang phục, một số loại trang phục, chức năng của trang phục

1. TRANG PHỤC LÀ GÌ ?

GV nêu khái niệm và cho HS xem tranh ảnh để nắm được nội dung SGK.

2. CÁC LOẠI TRANG PHỤC

GV hướng dẫn HS quan sát hình 1.4 trong SGK, nêu tên và công dụng của từng loại trang phục trong hình.

* Hình 1.4a : Trang phục trẻ em, màu sắc tươi sáng, rục rỡ.

* Hình 1.4b : Trang phục thể thao.

GV hướng dẫn HS mô tả trang phục trong hình và gợi ý cho HS kể tên các bộ môn thể thao khác nhau và trang phục đặc trưng cho từng bộ môn đó.

* Hình 1.4c : Trang phục lao động.

GV cho HS mô tả trang phục lao động trong hình (màu tím than) ; gợi ý HS mô tả trang phục lao động ngành y, nấu ăn... để rút ra kết luận : tùy đặc điểm

hoạt động của từng ngành nghề mà trang phục lao động được may bằng chất liệu vải, màu sắc và kiểu may khác nhau.

Rút ra kết luận : SGK.

3. CHỨC NĂNG CỦA TRANG PHỤC

GV nêu câu hỏi để HS nói những hiểu biết của mình về trang phục và gợi ý để đi đến kết luận về chức năng của trang phục.

a) Bảo vệ cơ thể

- GV gợi ý để HS nêu những ví dụ về chức năng bảo vệ cơ thể của trang phục.
- Người ở vùng địa cực mặc như thế nào ?
- Người ở vùng xích đạo mặc như thế nào ?

b) Làm đẹp cho con người trong mọi hoạt động

- Ngày nay áo quần và các vật đi kèm rất đa dạng, phong phú, mỗi người cần biết cách chọn trang phục phù hợp để làm đẹp cho mình.

- GV đặt vấn đề và tổ chức cho HS thảo luận quan niệm về cái đẹp trong may mặc dựa theo gợi ý của SGK.

Câu trả lời của HS sẽ rất khác nhau, GV phân tích ý kiến của HS và dẫn dắt đi đến kết luận khái quát : Mặc áo quần phù hợp với vóc dáng, lứa tuổi, nghề nghiệp của bản thân, phù hợp với công việc và hoàn cảnh sống đồng thời phải biết cách ứng xử khéo léo, thông minh.

2.3. Hoạt động 2 - Tìm hiểu cách lựa chọn trang phục

GV đặt vấn đề : Muốn có được trang phục đẹp, cần phải xác định được vóc dáng, lứa tuổi để chọn vải may phù hợp.

1. CHỌN VẢI, KIỂU MAY PHÙ HỢP VỚI VÓC DÁNG CƠ THỂ

GV đặt vấn đề về sự đa dạng của vóc dáng cơ thể và sự cần thiết phải lựa chọn vải và kiểu may phù hợp (SGK).

a) Lựa chọn vải

- GV gọi HS đọc nội dung bảng 2 (SGK) về ảnh hưởng của màu sắc, hoa văn, chất liệu vải,... tạo nên cảm giác khác nhau đối với vóc dáng người mặc và nhận xét ví dụ ở hình 1.5 (SGK).

b) Lựa chọn kiểu may

- GV yêu cầu HS quan sát hình 1.6 (SGK) và nêu nhận xét về ảnh hưởng của kiểu may đến vóc dáng người mặc.

GV hướng dẫn HS tổng kết như bảng 3 (SGK).

- Dựa vào kiến thức vừa học, HS nêu cách chọn vải cho từng dáng người ở hình 1.7 (SGK).

+ Người cân đối (h.1.7a) : thích hợp với nhiều loại trang phục, cần chú ý chọn màu sắc hoa văn và kiểu may phù hợp với lứa tuổi.

+ Người cao, gầy (h.1.7b) : phải chọn cách mặc sao cho có cảm giác đỡ cao, đỡ gầy và có vẻ béo ra. Ví dụ : vải màu sáng, hoa to, chất liệu vải thô xốp, kiểu tay bồng.

+ Người thấp, bé (h.1.7c) : mặc vải màu sáng, may vừa người tạo dáng cân đối, hơi béo ra.

+ Người béo, lùn (h.1.7d) : vải trơn màu tối hoặc hoa nhỏ, vải kẻ sọc, kiểu may có đường nét dọc.

2. CHỌN VẢI, KIỂU MAY PHÙ HỢP LỨA TUỔI

GV đặt vấn đề : Vì sao cần chọn vải may mặc và hàng may sẵn phù hợp lứa tuổi ?

* HS trả lời theo hiểu biết của mình về sự cần thiết và cách chọn vải may mặc cho 3 lứa tuổi chính (gợi ý ở SGK)

- Tuổi nhà trẻ, mẫu giáo
- Tuổi thanh, thiếu niên
- Người đứng tuổi

3. SỰ ĐỒNG BỘ CỦA TRANG PHỤC

GV gợi ý để HS quan sát hình 1.8 (SGK) và nêu nhận xét về sự đồng bộ của trang phục (áo quần, mũ, giày, tất...).

GV yêu cầu HS nhắc lại những vật dụng thường đi với áo quần và sự cần thiết phải chọn các vật dụng đi kèm phù hợp với nhiều loại áo quần.

(Sẽ tạo nên sự đồng bộ của trang phục, làm cho người mặc thêm duyên dáng, lịch sự ; tiết kiệm tiền mua sắm...)

2.4. Hoạt động 3 - Tổng kết bài - Dặn dò

- GV cho HS đọc phần "Ghi nhớ" trong SGK ;
- Nêu câu hỏi để củng cố bài.

- Nếu còn thời gian, cho HS đọc mục "Có thể em chưa biết".
- Gợi ý trả lời câu hỏi khó ở cuối bài.

Câu 2 : Ý 1 : Không

Ý 2 : Vì nếu mặc giản dị nhưng may khéo, vừa vặn, sạch sẽ và có hình thể cân đối, cách ứng xử lịch sự thì vẫn được cho là "mặc đẹp".

Câu 3 : Rất đa dạng, tùy từng HS. GV uốn nắn và đánh giá những nội dung trả lời của HS.

- Dặn dò HS chuẩn bị bài 3 - *Thực hành - Lựa chọn trang phục*

Tự nhận định vóc dáng của bản thân và dự kiến loại vải, kiểu may phù hợp ; nếu có thể, đem đến lớp bộ quần áo mặc đi chơi mà HS cho là phù hợp nhất.